

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày 31 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Toan
2. Ông Lưu Xuân Hạ
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Lê Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn B, sinh năm 1986, tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Huy H và bà Trương Thị C; vợ: Nguyễn Thị H, con có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/5/2019 đến ngày 05/5/2019 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: + Anh Phạm Duy V, sinh năm 1994, trú tại thôn Hàn Dưới, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Vũ Văn N, sinh năm 1995, trú tại Thôn Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người làm chứng: Chị Trần Thị Hồng H; chị Vũ Thị Mai A; anh Vũ Đình C; chị Vũ Thị Thùy Tr; chị Nguyễn Thị H; anh Vũ Đình Ph; anh Đỗ Văn Th; anh Phạm Thế Tr; anh Đỗ Văn H; Ông Vũ Văn N; bà Bùi Thị Đ; ông Vũ Đình H; anh Vũ Đình B; bà Bùi Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/4/2019, Phạm Thế Tr sinh năm 1990, trú tại thôn Giải Cờ, xã Yên Đồng; Đỗ Văn H sinh năm 1993, trú tại xóm cầu, Tam Dương, xã Khánh Dương; Phạm Duy V sinh năm 1994, trú tại thôn Hàn Dưới, xã Yên Đồng cùng ở huyện Yên Mô đến nhà Vũ Văn N sinh năm 1995 ở thôn Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô chơi. Tr thấy đôi loa của ông Vũ Văn N sinh năm 1966 là bố đẻ của N nên hỏi mua, ông N đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày Tr điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau ôm theo đôi loa đi theo đường liên thôn để về nhà ở của mình. Khi xe mô tô đi được khoảng 01 km đến đường trục liên thôn (cách đường bê tông liên xã khoảng 50m) thì gặp xe mô tô đi ngược chiều do Đỗ Văn Th sinh năm 1983 trú tại phố Phúc Trì, phường Phúc Thành, Thành Phố Ninh Bình điều khiển, đèn “pha” xe mô tô của anh Th chiếu vào mặt làm Tr chói mắt, Tr dừng xe lại chửi anh Th “Mẹ mày bật đèn cốt xuống, để đèn pha vậy ai mà đi được”. Bị Tr chửi, anh Th dừng xe lại nói với Tr “Mày chửi cái gì vậy, mày thích gì, mày đợi tao mấy phút tao gọi anh em tao ra”, Tr nói “Mày gọi ai cũng được”. Th dùng điện thoại gọi cho em trai là Đỗ Văn B, nhưng không liên lạc được nên tiếp tục gọi điện thoại cho anh rể là Vũ Đình C sinh năm 1971 trú tại thôn Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô nói “Em đang bị hai thằng đánh ở gần nhà ông Đa Đồng”. Sau khi nhận được điện thoại của Th, anh C nói với vợ là chị Đỗ Thị Th sinh năm 1979 và các con là Vũ Thị Mai A sinh năm 2000 và Vũ Thị Thùy Tr sinh năm 1999 “Không biết thằng Th làm sao mà bị mấy thằng chặn ở ngoài đường, gần nhà ông C (ông C là con ông Đa Đồng)”, nghe anh Cương nói vậy, chị Tr liền chạy sang nhà anh Vũ Đình Ph sinh năm 1986 (em trai của anh C) ở gần đó báo cho anh Ph biết. Ngay sau đó Tr chạy sang nhà Đỗ Văn B gặp chị Nguyễn Thị H sinh năm 1990 (là vợ của B) nói “Mợ ơi, cậu Th nhà mình bị đánh ở chỗ ngã ba nhà C, mợ ơi cậu B đâu, bảo cậu ra xem sao”. Lúc này B đang ngủ trong phòng, chị Tr và chị H đi vào phòng nơi B đang ngủ, chị H gọi B dậy nói “Anh Th bị đánh ở chỗ gần nhà ông C, anh ra xem anh Th có sao không”. Thấy B thức dậy mặc quần áo, Tr chạy đường trục thôn Khê Trung để đến vị trí anh Th bị đánh thì gặp anh C đang đi xe mô tô cũng đến chỗ anh Th thì lên xe đi cùng với anh C đến chỗ anh Th. Thấy anh Th điện thoại cho anh C, H cũng lấy điện thoại di động gọi điện cho Phạm Duy V nhờ V ra giúp. H nói với V “Chuẩn bị có người đánh tao ở đường trục thôn Khê Trung, xã Yên Đồng” rồi tắt máy. V không muốn đi nên điện lại cho H nói “Tao đang có án, không ra đâu” Tr thấy V điện cho H nên nói với vào “Loa bị rơi xuống đường gần ngã ba nhà ông Đa, ra buộc hộ anh cái”. Nghe Tr nói, V lấy con dao phay của gia đình nhà N cầm ở tay phải sau đó N đi bộ phía trước, V đi bộ phía sau theo đường trục thôn Khê Trung ra thôn Hoàng Tiến để tìm Tr và H. Vũ Thị Mai A sau khi nghe anh C nói anh Th bị đánh ở ngoài đường cạnh nhà ông Công cũng xuống bếp lấy xe mô tô Honda Lead màu sơn đỏ BKS 35B2 – 40265 điều khiển đến chỗ anh Th khi đến ngã ba nơi rẽ vào nhà ông Đỗ Huy H và bà Trương Thị C (là ông bà ngoại của Mai A) thấy phía trước cùng chiều có N và V đang đi bộ trên đường, tay phải V

cầm dao nên Mai A điều khiển xe rẽ vào nhà ông H, bà C đứng ở ngoài cổng gọi “Ông ơi, bà ơi” nhưng không có ai trả lời. Đỗ Văn B sau khi nghe chị H nói anh Th bị đánh cũng thức dậy rồi đi ra khu vực nhà tắm lấy ở trên nóc nhà tắm 01 con dao phay lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 30 - 40cm, chuôi bằng gỗ dài khoảng 10cm, thân dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, bản dao rộng khoảng 05cm cầm dọc theo tay phải đi ra cổng nhà mình thì gặp chị Mai A đang đứng gọi cổng nhà ông H, liền hỏi “Mai A à, mày chờ ngay cậu ra chỗ cậu Th bị đánh”. Mai A điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau theo đường trục thôn Khê Trung hướng ra ra đường trục xã Yên Đồng. Khi đi được khoảng 150m, lúc này khoảng 23 giờ 30 phút, chị Mai A điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 20-30km/h, đèn xe mô tô bật sáng, qua ánh đèn xe B thấy trước bên phải đường có Phạm Duy V và Vũ Văn N đang đi bộ, hai người cách nhau khoảng 5-7m. Thấy V cời trần, tay cầm dao, nghĩ V và N là những người đánh Th nên B nói “Bọn đánh anh Th đây rồi”. Khi xe mô tô đến ngang với vị trí của V, B dùng tay trái nắm ghi vào giá bảo vệ xe mô tô bên trái, người hơi nghiêng sang phải, tay phải cầm dao vung lên theo phương từ trên xuống dưới, từ phía sau về trước chém 01 nhát trúng vào vùng đầu trượt xuống vùng cổ bên trái của Phạm Duy V. Chém V xong, cũng với tư thế tương tự B chém tiếp 01 nhát trúng vào vùng cằm phải phía sau đầu trượt xuống cổ của Vũ Văn N. Sau khi B chém V và N, chị Mai A tiếp tục điều khiển xe mô tô về phía ngã ba “ông Đa Đồng”, thì gặp Th, Tr, H, anh C, anh Ph chị Tr đang đứng nói chuyện, thấy vậy B xuống xe, cầm dao chỉ vào Tr, nói “Chúng mày làm gì anh tao, tao vừa hạ được hai thằng rồi”. Thấy B đến, Th nói “Là anh em, con cháu nhà mình, thôi về đi. Tr đã xin lỗi rồi”. Sau đó, chị Mai A điều khiển xe mô tô theo đường trục Ủy ban nhân dân xã Yên Đồng chở B và chị Tr về nhà. Trên đường về, B cầm chiếc dao vút xuống ven đường.

Vũ Văn N sau khi bị chém được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình cấp cứu và điều trị đến ngày 10/5/2019 ra viện. Ngày 02/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mô ra quyết định trưng cầu Trung tâm giám định pháp y - sở Y tế tỉnh Ninh Bình giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương của anh Vũ Văn N. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 030/2019/Th-GDPY ngày 03/5/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn N thời điểm giám định là 09%, vết thương do vật sắc trực tiếp gây nên. Sau khi anh Ninh ra viện, ngày 25/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mô ra quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định lại tỷ lệ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành vết thương của anh Vũ Văn N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3587/C09-TT1 ngày 02/7/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vũ Văn N tại thời điểm giám định là 14%. Các thương tích của anh Vũ Văn N do vật sắc tác động gây nên.

Phạm Duy V sau khi bị Đỗ Văn B chém được đưa đến trạm y tế xã Yên Đồng sơ cứu sau đó được chuyển đến Trung tâm y tế huyện Yên Mô, Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình và Bệnh viện Việt Đức Hà Nội cấp cứu và điều trị đến

ngày 17/5/2019 ra viện. Ngày 19/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mô ra quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành vết thương của anh Phạm Duy V.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3439/C09-TT1 ngày 26/6/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Duy V tại thời điểm giám định là 22%. Thương tích vùng cổ bên trái và cằm trái của anh Phạm Duy V do vật sắc gây nên.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên Đỗ Văn B còn phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 03/2019, Đỗ Văn B đi chơi tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Khi ra chợ Mộc Hà, Bằng nảy sinh ý định tìm mua pháo đem về nhà đốt dần trong dịp lễ tết. Khi gặp người phụ nữ bán hàng rong ở cổng chợ, Bằng đến hỏi người này “Cô có bán pháo hoa, pháo tép không”, người phụ nữ nói “Có”. B nói tiếp “Vậy cô bán cho cháu 4 triệu đồng tiền pháo”, người phụ nữ nói “Mua nhiều vậy cho địa chỉ để cô chuyển về tận nhà cho”. B đọc tên, địa chỉ nhà ở thành phố Ninh Bình, số điện thoại 0865006345 của mình để người phụ nữ ghi vào sổ, sau đó nói với B “Cứ về đi, khi nào hàng về thì xe gọi”. Thỏa thuận xong, B đưa trước cho người phụ nữ tổng số tiền 3.000.000 đồng, số còn lại khi nhận đủ hàng sẽ trả nốt.

Đến ngày 13/3/2019, khi B đang ở nhà thì nhận được điện thoại của 01 người đàn ông không quen biết gọi đến nói “Anh có mấy thùng hàng gửi từ Hà Nội, xe đang về Ninh Bình”, B biết là pháo do người phụ nữ chuyển về, B nói “Anh giao hàng cho tôi ở ngã ba Quân đoàn, thành phố Tam Điệp nhé”. Người đàn ông nói “Chỗ đó không xuống được, anh lùi lại khoảng 50m”. B đồng ý và điều khiển xe mô tô lên thành phố Tam Điệp đến đoạn đường QL1A cách ngã ba Quân đoàn khoảng 50m, dừng xe đứng chờ khoảng 05 phút thì người đàn ông tiếp tục gọi điện thoại cho B, B hẹn người đàn ông giao hàng tại nơi mình đang đứng. Khoảng 15 phút sau có 01 xe khách đi hướng Ninh Bình – Thanh Hóa dừng tại vị trí B đứng chờ, rồi giao cho B 04 thùng bìa cát – tông: Thùng bìa cát – tông thứ nhất có kích thước (45x42x28,5)cm, trên nắp có chữ mực đen “Bánh khảo B: TP Ninh Bình 0865500345”; thùng bìa cát – tông thứ hai kích thước (46x33x31)cm trên nắp có chữ mực đen “Mùi bánh khảo”; thùng bìa cát – tông thứ ba kích thước (46x33x31) cm trên nắp có chữ mực xanh “Bánh khảo Tam Điệp” và thùng bìa cát – tông thứ tư kích thước 46x40x20cm, trên nắp có chữ mực đen “Bánh khảo gửi B: TP Ninh Bình 0865006345”. Sau khi nhận 04 thùng bìa cát tông, B đưa nốt số tiền 1.000.000 đồng cho người đàn ông rồi thuê xe taxi chở về nhà. B mở các thùng cát – tông ra kiểm tra thấy bên trong có nhiều loại pháo khác nhau, B chụp lại hình ảnh các loại pháo lưu trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S của mình, sau đó dùng băng dính dán kín và cất giấu 04 thùng cát – tông bên trong có số pháo mua được trên gác – xép tầng hai của gia đình. Rạng sáng ngày 01/5/2019, sau khi gây thương tích cho Phạm Duy V và Vũ

Văn N, B được Công an huyện Yên Mô triệu tập đến làm việc, sợ bị phát hiện hành vi tàng trữ pháo nổ nên trước khi đi B nói dối chị Nguyễn Thị H “Anh có bốn thùng bánh khảo mua để ở bốn thùng cát – tông trên tum đựng đồ ở tầng hai nhà mình, em mang hoặc nhờ người khác mang sang hàng xóm gửi nhờ, không cả nhà đi vắng, nhiều chuột nó ra nó cắn hết bánh khảo”. Tưởng B nói thật, chị H kiểm tra thì thấy bốn thùng cát – tông được dán kín bằng băng dính có đặc điểm như đã nêu trên nên khoảng 06 giờ ngày 01/5/2019 chị H nhờ anh Đỗ Văn B sinh năm 1986 trú tại thôn Khê Thượng, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô chuyển 04 thùng cát – tông nêu trên sang nhà ông Vũ Đình H sinh năm 1946 trú cùng thôn cách nhà chị H khoảng 200m. Anh B dùng xe mô tô chở 04 thùng cát – tông sang nhà ông H, đến nơi gia đình ông H đi vắng, cửa nhà khóa, chỉ có gian bếp gia đình ông H không sử dụng bỏ trống không lắp cửa nên anh B xếp 04 thùng cát – tông thành 02 chồng, mỗi chồng 02 thùng rồi lấy mảnh ni – lông màu xanh dùng để che mạ phủ kín lên 04 thùng cát – tông rồi ra về. Ngày 08/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô đến nhà Đỗ Văn B làm việc để truy tìm chiếc dao B sử dụng để chém anh V và anh N, nghi ngờ việc B bảo chị H chuyển 04 thùng cát – tông sang gửi gia đình ông H nên chị H đã trình báo nội dung sự việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đến gia đình ông Vũ Đình H làm việc, tiến hành kiểm tra phát hiện tại gian bếp của gia đình ông H có 04 thùng cát – tông có đặc điểm như đã nêu trên.

Tiến hành kiểm tra thùng bìa cát – tông có kích thước (45x42x28,5)cm, trên nắp có chữ mực đen “Bánh khảo B: TP Ninh Bình 0865500345”, bên trong có 04 khối hình trụ tròn giống nhau, đường kính 30,5cm, cao 05cm, bên ngoài bọc ni lông màu đỏ, có in chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ tròn bé (ký hiệu M5); 03 khối hình trụ tròn có hình dáng giống nhau, đường kính 24,5cm, cao 06cm, bên ngoài bọc ni lông màu đỏ có in chữ nước ngoài (ký hiệu M6); 01 khối hình trụ tròn, đường kính 18cm, cao 05cm, bên ngoài bọc ni lông màu đỏ có in chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ tròn bé (ký hiệu M8); 03 khối hình hộp chữ nhật giống nhau, kích thước 14x14x15cm, được bung kín hai đáy bằng giấy ni lông vàng và bìa cát tông nâu, bốn mặt bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài(ký hiệu M3); 02 khối hình hộp chữ nhật giống nhau, kích thước (14,5x14x14)cm, được bung kín hai đáy bằng giấy ni lông vàng và bạc, bốn mặt bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài (ký hiệu M4). Thùng bìa cát – tông có kích thước (46x33x31)cm trên nắp có chữ mực đen “Mùi bánh khảo” bên trong có 04 khối hình hộp chữ nhật giống nhau, kích thước (24,5x24x15)cm, được bung kín hai đáy bằng giấy ni lông vàng và bìa cát tông nâu, bốn mặt bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài (ký hiệu M1). Thùng bìa cát – tông có kích thước (46x33x31)cm trên nắp có chữ mực xanh “Bánh khảo Tam Điệp” bên trong có 01 khối hình trụ tròn đường kính 18cm, cao 05cm, bên ngoài bọc ni lông màu đỏ, có in chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ tròn bé (ký hiệu M8); 02 khối hình trụ tròn đường kính 20cm, cao 05cm, bên ngoài bọc ni lông màu đỏ, có in chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ tròn bé (ký hiệu M7); 06 khối hình hộp chữ nhật giống nhau, kích thước

(14,5x14x14)cm, được bung kín hai đáy bằng giấy ni lông vàng và bạc, bốn mặt bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài (ký hiệu M4); 02 khối hình hộp chữ nhật giống nhau, kích thước (20x17x17)cm, được bung kín hai đáy bằng giấy ni lông vàng và xám bạc, bốn mặt bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài (ký hiệu M2); 04 khối hình hộp chữ nhật giống nhau, kích thước (34x5x1,5)cm, bốn mặt bọc giấy in hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài (ký hiệu M10). Thùng bìa cát – tông có kích thước (46x40x20)cm, trên nắp có chữ mực đen “Bánh khảo gửi B: TP Ninh Bình 0865006345” bên trong có 01 khối hình trụ tròn đường kính 20cm, cao 05cm, bên ngoài bọc ni lông màu đỏ, có in chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ tròn bé (ký hiệu M7); 01 khối hình trụ tròn đường kính 18cm, cao 05cm, bên ngoài bọc ni lông màu đỏ, có in chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ tròn bé (ký hiệu M8); 07 khối hình trụ tròn đường kính 16cm, cao 05cm, bên ngoài bọc ni lông màu đỏ, có in chữ nước ngoài, bên trong có các vật hình trụ tròn bé (ký hiệu M9).

Ngay sau khi kiểm tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ, niêm phong số vật chứng nêu trên và ra quyết định trưng cầu giám định số 45 ngày 10/5/2019 gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình xác định khối lượng và đặc tính của các loại mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M10.

Tại Bản kết luận giám định số 68/KLGD-PC09-ChN ngày 19/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Khối lượng của từng mẫu giám định như sau:

- M1: 04 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối KT (24,5x24x15)cm: tổng khối lượng 15,460kg;
- M2: 02 khối hình hộp chữ nhật mỗi khối KT (17x17x20)cm: tổng khối lượng 4,319 kg;
- M3: 03 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối KT (14x14x15)cm: tổng trọng lượng 4,104 kg;
- M4: 08 khối hình hộp chữ nhật mỗi khối KT (14x14x14,5)cm: tổng khối lượng 10,020 kg;
- M5: 04 khối hình trụ tròn đường kính mỗi khối 30,5cm, cao 05 cm: tổng khối lượng 9,319 kg;
- M6: 03 khối hình trụ tròn đường kính mỗi khối 24,5cm, cao 06 cm: tổng khối lượng 2,658 kg;
- M7: 03 khối hình trụ tròn đường kính mỗi khối 20cm, cao 05 cm: tổng khối lượng 3,143 kg;
- M8: 03 khối hình trụ tròn đường kính mỗi khối 18cm, cao 05 cm: tổng trọng lượng 2,484 kg;
- M9: 07 khối hình trụ tròn đường kính mỗi khối 16cm, cao 05 cm: tổng khối lượng 4,101 kg;

- M10: 04 khối hình hộp chữ nhật mỗi khối KT 34x5x1,5cm: tổng khối lượng 0,574 kg.

Tổng khối lượng các mẫu vật gửi đến từ M1 đến M10 là 56,182 kg.

Các mẫu vật gửi giám định M1, M2, M3, M4 đều là pháo, có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt gây ra tiếng nổ). Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M5, M6, M7, M8, M9, M10 đều là pháo nổ kết tràng.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình .

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS- YM ngày 09 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can Đỗ Văn B ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “Cố ý gây thương tích” và tội “ Tàng trữ hàng cấm” theo điểm d khoản 3 Điều 134 và điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “ Tàng trữ hàng cấm” .

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b,s khoản 1,khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Bằng từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Xử phạt từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/5/2019;

Áp dụng Điều 55 khoản 1 Bộ Luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dao phay dài 40cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 12cm, đường kính 2,5cm, hai đầu cán dao bịt không kim loại; dao có 01 lưỡi, tính từ đầu dao đến cán dao lưỡi dao dài 29cm, sống dao dài 28cm; đầu dao tính từ sống dao đến lưỡi dao dài 7cm; trên bề mặt kim loại của dao có 01 lỗ tròn đường kính 01cm, cách đầu dao 1,5cm, cách sống dao 1,5cm.

+ 04 thùng bìa cát tông dán kín bên trong đựng pháo nổ có kích thước (45x42x28,5)cm, (46x33x31)cm, (46x33x31)cm, (46x40x20)cm được đánh số lần lượt từ 1, 2, 3, 4. Được dán giấy niêm phong theo quy định, trên giấy niêm phong có ghi “ Mẫu vật sau giám định kèm theo kết luận giám định số 68/KLGD PC09- ChN ngày 19/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự (mẫu vật gửi giám định theo quyết định trưng cầu giám định số 45/CQĐT của CQ CSĐT CA huyện Yên Mô ngày 10/5/2019)” và có chữ ký của ông: Nguyễn Văn Nguyên, Phạm Ngọc Hưng, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S được đựng trong 01 phong bì thư niêm phong có chữ ký giáp lai của

ông Phạm Văn Tình, Nguyễn Đức Tuấn, Nguyễn Thị Hảo, Phạm Quang Huy và có dấu giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô.

Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, người bị hại, cũng như người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/4/2019, tại đường trục thôn Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô. Xuất phát từ việc người thân của mình bị đánh gần nhà mình. Để ra cứu giúp anh trai mình. Đỗ Văn B đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào đầu, cổ anh Phạm Duy V và anh Vũ Văn N. Gây thương tích cho anh Phạm Duy V gồm sẹo vùng cổ bên trái và cằm trái gây đứt cơ cằm, cơ sau tai, bán phần cơ ức đòn chũm trái, đứt một phần tuyến mang tai, gây hạn chế các động tác quay, ngửa, nghiêng cổ, cúi ngửa cổ: Gãy gai sau đốt sống C2. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể, ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế. Kết quả giám định anh V bị giảm 24% sức khỏe. Gây thương tích cho anh Vũ Văn N gồm Sẹo vùng cằm bên phải, gây hạn chế nhẹ động tác cúi đầu; sẹo vùng cổ sau bên trái, không ảnh hưởng chức năng; mẻ bản ngoài xương sọ vùng cằm, chiều dài dưới 3cm, điện não không có tổn thương. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể, ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế. Kết quả giám định anh Ninh bị giảm 14% sức khỏe

Hành vi dùng dao để gây thương tích cho nhiều người mà bị cáo thực hiện, đã phạm tội Cố ý gây thương tích; Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại nên thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS; bị cáo gây thương tích cho 02 người mà tỷ lệ thương tích của mỗi người từ 11% đến 30%, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung được quy

định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình Sự. Tội Cố ý gây thương tích được quy định:

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

....

d) gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người khác trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Ngoài hành vi gây thương tích cho anh V và anh N ở trên thì vào Tháng 3/2019 Đỗ Văn B có hành vi mua 56,182kg pháo nổ tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đem về cất dấu tại nhà mình ở thôn Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô với mục đích để sử dụng, bị Công an phát hiện, thu giữ. Hành vi mua pháo về nhà cất dấu của Đỗ Văn B thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Điều 191: Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, , 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 300.000.000đồng hoặc phạt tù từ 06 năm đến 03 năm.

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000đồng đến 1.000.000.000đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

.....

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;

.....”

[3] Hành vi gây thương tích cho người khác mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là chủ thể được pháp luật bảo vệ không những thế còn gây ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Đối với hành vi tàng trữ hàng cấm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong

việc quản lý, kinh doanh một số loại hàng hóa đặc biệt do Nhà nước quản lý. Việc đưa ra xét xử và cần phải xử lý nghiêm minh, để giáo dục cải tạo bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo tự suy nghĩ về những việc mình đã làm. Xong khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự thú đối với hành vi tàng trữ hàng cấm; bị cáo cùng với gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; Người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố bị cáo là người có công với cách mạng, đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết được quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS vì vậy khi quyết định hình phạt cần cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo phạm nhiều tội nên khi quyết định hình phạt cần quyết định đối với từng tội và tổng hợp chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[7] Trong vụ án này còn có Vũ Thị Mai A là người điều khiển xe mô tô chở Đỗ Văn B, trên đường đi Bằng ngồi sau xe mô tô của chị Mai A, B đã dùng dao chém gây thương tích cho anh V và anh N. Quá trình chở B, chị Mai A không biết Bằng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của chị Vũ Thị Mai A không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị H nhờ Đỗ Văn B vận chuyển 04 thùng cát tông bên trong có 56,182 kg pháo nổ từ nhà chị H sang bếp nhà ông Vũ Đình H. Cả chị H, anh B, ông H hoàn toàn không biết bên trong thùng cát tông có chứa pháo nổ. Hành vi của chị H, anh B, ông H không cấu thành tội phạm.

[8] Về bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình và bị cáo Đỗ Văn B đã bồi thường cho anh Phạm Duy V số tiền 140.000.000đồng; bồi thường cho anh Vũ Văn N số tiền 40.000.000đồng. Anh V và anh N đã nhận đủ số tiền bồi thường không đề nghị gì về bồi thường thiệt hại và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Văn B.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc dao phay dài 40cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 12cm, đường kính 2,5cm, hai đầu cán dao bịt khong kim loại; dao có 01 lưỡi, tính từ đầu dao đến cán dao lưỡi dao dài 29cm, sống dao dài 28cm; đầu dao tính từ sống dao đến lưỡi dao dài 7cm; trên bề mặt kim loại của dao có 01 lỗ tròn đường kính 01cm, cách đầu dao 1,5cm, cách sống dao 1,5cm.

+ Mười loại pháo ký hiệu từ M1 đến M10 có tổng khối lượng 56,182kg là vật chứng của vụ án “tàng trữ hàng cấm” được đựng trong 04 thùng bìa cát tông dán kín có kích thước (45 x 42 x 28,5) cm, (46 x 33 x 31)cm, (46 x 33 x 31)cm, (46 x 40 x 20)cm được đánh số lần lượt từ 1, 2, 3, 4. Cơ quan giám định đã sử

dụng 0,645kg pháo để giám định số còn lại là 55,537kg được cơ quan giám định hoàn trả trong 04 thùng bìa cát tông dán kín được đánh số từ 1, 2, 3, 4 được dán giấy niêm phong theo quy định của pháp luật

Đối với vật chứng trên là phương tiện, hàng hóa cấm được bị cáo thực hiện vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5S của Đỗ Văn B bị cáo sử dụng vào việc liên lạc trong việc mua pháo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra, chị Vũ Thị Thùy Tr đã giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ biển kiểm soát 35B2-40265 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[10] Về án phí hình sự bị cáo bị kết án do đó bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tội “ cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ hàng cấm”; Điều 55; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn B phạm tội “ Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 03 (Ba) năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích” 02(hai) năm tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ từ ngày 01/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc dao phay dài 40cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 12cm, đường kính 2,5cm, hai đầu cán dao bịt khong kim loại; dao có 01 lưỡi, tính từ đầu dao đến cán dao lưỡi dao dài 29cm, sống dao dài 28cm; đầu dao tính từ sống dao đến lưỡi dao dài 7cm; trên bề mặt kim loại của dao có 01 lỗ tròn đường kính 01cm, cách đầu dao 1,5cm, cách sống dao 1,5cm.

+ 04 thùng bìa cát tông dán kín bên trong đựng pháo nổ có kích thước (45x42x28,5)cm, (46x33x31)cm, (46x33x31)cm, (46x40x20)cm được đánh số lần lượt từ 1,2,3,4. Được dán giấy niêm phong theo quy định, trên giấy niêm phong có ghi “ Mẫu vật sau giám định kèm theo kết luận giám định số 68/KLGD PC09- ChN ngày 19/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự (mẫu vật gửi giám định

theo quyết định trưng cầu giám định số 45/CQĐT của CQ CSĐT CA huyện Yên Mô ngày 10/5/2019)” và có chữ ký của ông: Nguyễn Văn Nguyên, Phạm Ngọc Hưng, dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S được đựng trong 01 phong bì thư niêm phong có chữ ký giáp lai của ông Phạm Văn Tình, Nguyễn Đức Tuấn, Nguyễn Thị Hảo, Phạm Quang Huy và có dấu giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô.

(chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2019 giữa Công an huyện Yên Mô với chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- bị cáo; người bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Ngọc Hà